BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1555 /QĐ-BXD	*Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Xây dựng *(Phụ lục danh mục kèm theo Quyết định này)*.

1. Các văn bản đã được điều chỉnh thời gian trình, điều chỉnh cơ quan chủ trì tham mưu trình tại Quyết định số 417/QĐ-BXD ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ sẽ được thực hiện theo nội dung giao tại Quyết định này.

2. Điều chỉnh đưa ra khỏi Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ đối với các văn bản sau:

- Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BGTVT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xây dựng biểu đồ chạy tàu và điều hành giao thông vận tải đường sắt và Thông tư số 11/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BGTVT ngày 07/5/2018.

- Thông tư quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt (thay thế Thông tư số 15/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

- Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011, Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016, Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30/6/2017, Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT ngày 11/12/2018, Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020, Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT ngày 09/6/2023, Thông tư số 27/2024/TT-BGTVT ngày 02/7/2024.

- Thông tư hướng dẫn về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá

nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng (thay thế Thông tư số 18/2022/TT-BGTVT ngày 20/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải).

- Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới.

- Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng của xe cơ giới nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam; kiểm tra, đánh giá, chứng nhận cơ sở bảo hành bảo dưỡng ô tô, cơ sở đăng kiểm.

- Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm khí thải và tiêu thụ năng lượng xe cơ giới.

- Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường thiết bị, phương tiện giao thông đường sắt.

- Thông tư ban hành định mức chi phí áp dụng cho dịch vụ sự nghiệp công Bảo đảm an toàn hàng hải sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, thực hiện theo phương thức đặt hàng.

- Thông tư quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, nghiên cứu được tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng viên chức chuyên ngành xây dựng và giao thông vận tải.

- Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thiết bị tín hiệu đuôi tàu và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Giá chuyển hướng của đầu máy, toa xe.

- Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành xây dựng và giao thông vận tải.

- Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải.

- Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành xây dựng và giao thông vận tải.

3. Cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan tham mưu trình có thể trình sớm dự thảo văn bản trước thời hạn theo kế hoạch để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ nhưng phải bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

4. Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, có thể được thay đổi tên văn bản, hình thức văn bản (văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế) trong trường hợp không làm thay đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản và phải được thuyết minh cụ thể tại Tờ trình Bộ trưởng.

5. Trong quá trình soạn thảo, trường hợp cần xây dựng văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan tham mưu trình báo cáo Lãnh đạo Bộ để thực hiện theo quy định.

6. Các văn bản không có trong Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ thì không đủ điều kiện trình xem xét, ban hành, trừ trường hợp có ý kiến chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

7. Các văn bản trong Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 tại Quyết định số 417/QĐ-BXD ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng chưa đến tiến độ trình đề cương thì không phải trình đề cương văn bản.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các Thứ trưởng và các cơ quan, đơn vị:

1. Các đồng chí Thứ trưởng phụ trách xây dựng văn bản giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời các cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ theo Chương trình, đảm bảo tiến độ và chất lượng của văn bản.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo, chủ trì tham mưu trình văn bản có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản. Việc soạn thảo văn bản phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy trình xây dựng văn bản của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; văn bản được ban hành phải đảm bảo thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và đáp ứng yêu cầu trong thực tiễn thi hành;

- Gửi báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Vụ Pháp chế trước ngày 20 hàng tháng.

3. Vụ Pháp chế có trách nhiệm: theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình. Hàng tháng báo cáo Bộ trưởng và các Thứ trưởng kết quả thực hiện Chương trình của Bộ và của từng cơ quan, đơn vị.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin: đăng tải Quyết định điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Xây dựng lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ.

5. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ, các Cục, Viện thuộc Bộ:

- Bố trí đủ kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định từ nguồn ngân sách và các nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp khác;

- Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo chung trong Chương trình công tác của Bộ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Cổng TTĐT Bộ Xây dựng (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN LUẬT, NGHỊ QUYẾT TRÌNH QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1555/QĐ-BXD ngày 17 tháng 09 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian Bộ trình Chính phủ	Thời gian trình Quốc hội, UBTVQH	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
I	**XÂY DỰNG LUẬT CỦA QUỐC HỘI**						
1	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn	Vụ Quy hoạch - Kiến trúc	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Đã trình	Tháng 9	Nguyễn Tường Văn	
2	Luật Xây dựng	Cục Kinh tế - Quản lý Đầu tư xây dựng	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Đã trình	Tháng 9	Bùi Xuân Dũng	
II	**XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**						
3	Nghị quyết về Phân loại đô thị	Cục Phát triển đô thị	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 9	Tháng 9	Nguyễn Tường Văn	

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1555 /QĐ-BXD ngày 17 tháng 09 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian cơ quan trình gửi Bộ TP thẩm định	Thời gian Bộ trình Chính phủ	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
A. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ								
I. LĨNH VỰC GIAO THÔNG								
1.	Nghị định quy định về tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ hoặc tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt (quy định chi tiết khoản 3 Điều 38 của Luật Đường sắt)	Cục ĐSVN	**Vụ KHCN, MT&VLXD** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Đã trình	Đã thẩm định	Đã trình	Nguyễn Danh Huy	Xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn
2.	Nghị định quy định chi tiết về thiết kế kỹ thuật tổng thể, cơ chế đặc thù, đặc biệt thực hiện các dự án đường sắt (quy định chi tiết khoản 3 Điều 27 của Luật Đường sắt)	Cục KT-QLĐTXD	**Cục KT-QLĐTXD** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Đã thẩm định	Đã trình	Bùi Xuân Dũng	Xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn
3.	Nghị định quy định chi tiết về việc tháo gỡ vướng mắc của dự án BOT giao thông (quy định chi tiết Điều 99a, Điều 52 Luật PPP)	Cục ĐBVN	**Cục ĐBVN** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Đã thẩm định	Đã trình	Lê Anh Tuấn	Xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian cơ quan trình gửi Bộ TP thẩm định	Thời gian Bộ trình Chính phủ	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
4.	Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt (quy định chi tiết khoản 8 Điều 15; khoản 9 Điều 16; điểm d khoản 2 Điều 19; khoản 4 Điều 42; khoản 6 Điều 44; khoản 8 Điều 46; khoản 7 Điều 49; khoản 6 Điều 50 của Luật Đường sắt) (thay thế các Nghị định số 56/2018/NĐ-CP; Nghị định số 65/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2022/NĐ-CP, Nghị định số 91/2023/NĐ-CP)	Cục ĐSVN	**Cục ĐSVN** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Trước ngày 01/10	Trước ngày 15/10	Nguyễn Danh Huy	
5.	Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ (thay thế phần đường bộ trong Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt)	Cục ĐBVN	**Vụ PC** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Đã trình	Tháng 10	Tháng 11	Lê Anh Tuấn	Điều chỉnh thời gian trình Chính phủ theo văn bản số 1285/VPCP-CN ngày 17/02/2025 của VPCP
6.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 166/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy	Cục ĐKVN	**Cục ĐKVN** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 10	Tháng 12	Lê Anh Tuấn	

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian cơ quan trình gửi Bộ TP thẩm định	Thời gian Bộ trình Chính phủ	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
	định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới							
7.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Cục ĐBVN	**Vụ VT&ATGT** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 9	Tháng 11	Tháng 12	Lê Anh Tuấn	
8.	Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực đường bộ (Nghị định số 158/2024/NĐ-CP, Nghị định số 165/2024/NĐ-CP)	Cục ĐBVN	**Cục ĐBVN** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 11	Tháng 12	Lê Anh Tuấn	
9.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải và Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa	Cục HH&ĐTVN	**Vụ PC** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 9	Tháng 11	Tháng 12	Nguyễn Xuân Sang	
10.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018	Cục HKVN	**Vụ PC** Các cơ quan, đơn vị thuộc	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Lê Anh Tuấn	

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian cơ quan trình gửi Bộ TP thẩm định	Thời gian Bộ trình Chính phủ	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
	của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng		Bộ					
11.	Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường sắt (thay thế phần đường sắt trong Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt)	Cục ĐSVN	**Vụ PC** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Nguyễn Danh Huy	
12.	Nghị định quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải (thay thế Nghị định số 29/2017/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP và Nghị định số 74/2023/NĐ-CP)	Cục HH&ĐTVN	**Vụ VT&ATGT** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 10	Tháng 02/2026	Tháng 6/2026	Nguyễn Xuân Sang	
13.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 về vận tải đa phương thức (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2011/NĐ-CP ngày 10/10/2011 và Nghị định số 144/2018/NĐ-CP ngày	Vụ VT& ATGT	**Vụ VT&ATGT** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 3/2026	Tháng 6/2026	Nguyễn Xuân Sang	

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian cơ quan trình gửi Bộ TP thẩm định	Thời gian Bộ trình Chính phủ	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
	16/10/2018)							
II. LĨNH VỰC XÂY DỰNG								
14.	Nghị định về phát triển đô thị thông minh	Cục PTĐT	**<u>Cục PTĐT</u>** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ			Đã trình	Nguyễn Tường Văn	
15.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản	Cục QLN và thị trường BĐS	**<u>Cục QLN và thị trường BĐS</u>** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Trước ngày 09/9	Trước ngày 01/10	Nguyễn Văn Sinh	
16.	Nghị định về hướng dẫn thực hiện phân loại đô thị	Cục PTĐT	**<u>Cục PTĐT</u>** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Trước ngày 15/9	Tháng 10	Nguyễn Tường Văn	
17.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh Bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản	Cục QLN và thị trường BĐS	**<u>Cục QLN và thị trường BĐS</u>** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 9	Tháng 10	Nguyễn Văn Sinh	

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian cơ quan trình gửi Bộ TP thẩm định	Thời gian Bộ trình Chính phủ	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
18.	Nghị định quy định chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở cho cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước	Cục QLN và thị trường BĐS	**Cục QLN và thị trường BĐS** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Trước ngày 30/10	Trước ngày 15/11	Nguyễn Văn Sinh	
19.	Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng (thay thế Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ)	Vụ Pháp chế	**Vụ PC** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 11	Tháng 12	Nguyễn Văn Sinh	
B. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ								
20.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định mở rộng đối tượng thuê nhà ở công vụ là cán bộ, công chức, viên chức tại các địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính	Cục QLN và thị trường BĐS	**Cục QLN và thị trường BĐS** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Trước ngày 20/9	Trước ngày 30/9	Nguyễn Văn Sinh	

Phụ lục III

DANH MỤC CÁC THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1555 /QĐ-BXD ngày 17 tháng 09 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
A. LĨNH VỰC GIAO THÔNG								
I. ĐƯỜNG SẮT								
1.	Thông tư quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt (quy định chi tiết khoản 4 Điều 47, khoản 2 Điều 48, khoản 5 Điều 48, khoản 5 Điều 49, khoản 6 Điều 53 của Luật Đường sắt)	Cục ĐSVN chủ trì tổng hợp/Cục ĐKVN chủ trì soạn thảo liên quan đến đăng kiểm phương tiện	**Vụ VT&ATGT** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Đã trình	Trước ngày 01/10	Trước ngày 30/10	Nguyễn Danh Huy	
2.	Thông tư quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt (quy định chi tiết khoản 6 Điều 14, khoản 2 Điều 16, khoản 7 Điều 16, điểm a khoản 3 Điều 41, khoản 5 Điều 44, khoản 3 Điều 45, khoản 7 Điều 46, khoản 7 Điều 52 của Luật Đường sắt)	Cục ĐSVN	**Cục ĐSVN** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Trước ngày 15/10	Trước ngày 30/10	Nguyễn Danh Huy	

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
II. HÀNG KHÔNG								
3.	Thông tư quy định về quản lý, bảo trì công trình hàng không (thay thế Thông tư số 24/2021/TT-BGTVT ngày 22/11/2021)	Cục HKVN	**<u>Cục HKVN</u>** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Sau 15 ngày kể từ ngày Nghị định thay thế Nghị định số 44/2018/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành	Sau 01 tháng kể từ ngày Nghị định thay thế Nghị định số 44/2018/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành	Lê Anh Tuấn	Điều chỉnh thời gian trình
4.	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác phục vụ chuyến bay chuyên cơ sử dụng ngân sách Nhà nước	Cục HKVN	**<u>Cục HKVN</u>** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 11	Tháng 12	Lê Anh Tuấn	
III. ĐƯỜNG BỘ								
5.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT về quản lý hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới	Cục ĐBVN	**<u>Vụ HTQT</u>** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Đã trình	Tháng 7	Tháng 9	Lê Anh Tuấn	Điều chỉnh thời gian trình

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
6.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ	Cục ĐBVN	**Cục ĐBVN** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 8	Tháng 9	Lê Anh Tuấn	Điều chỉnh thời gian trình
7.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đường bộ	Cục ĐBVN	**Cục ĐBVN** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 10	Tháng 12	Lê Anh Tuấn	
8.	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác thu tiền sử dụng đường bộ đối với các dự án xây dựng đường bộ do Bộ Xây dựng quản lý	Cục ĐBVN	**Vụ KHCN,MT& VLXD** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 9	Tháng 11	Tháng 12	Lê Anh Tuấn	Điều chỉnh thời gian trình
IV. HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA								
9.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2022/TT-BGTVT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về bảo trì công trình hàng hải	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục KCHTXD** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Đã thẩm định	Tháng 10	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian trình
10.	Thông tư hướng dẫn phương pháp xác định chi phí bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục KT - QLĐTXD** Các cơ quan,	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Nguyễn Xuân Sang	

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
			đơn vị thuộc Bộ					
11.	Thông tư quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 10	Tháng 11	Nguyễn Xuân Sang	
12.	Thông tư quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 10	Tháng 11	Nguyễn Xuân Sang	
13.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng *(thay thế Thông tư số 23/2019/TT-BGTVT ngày 21/6/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Tháng 9	Tháng 11	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình
14.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, một phần vùng nước cảng biển trên sông Đồng Nai thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai *(thay thế Thông tư số 14/2019/TT-BGTVT ngày 24/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 9	Tháng 11	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
15.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh *(thay thế Thông tư số 01/2018/TT-BGTVT ngày 03/01/2018 công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh)*	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Tháng 9	Tháng 11	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình
16.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng *(thay thế Thông tư số 02/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT và Thông tư số 16/2019/TT-BGTVT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Tháng 9	Tháng 11	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình
17.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Gia Lai và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn *(thay thế Thông tư số 55/2018/TT-BGTVT ngày 20/11/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Tháng 9	Tháng 11	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình
18.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hưng Yên, tỉnh Ninh Bình và khu vực	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan,		Tháng 9	Tháng 11	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
	quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thái Bình *(thay thế Thông tư số 16/2020/TT-BGTVT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*		đơn vị có liên quan					
19.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Đồng Tháp và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh *(thay thế Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 và Thông tư số 02/2022/TTBGTVT ngày 18/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT; Thông tư số 57/2015/TT-BGTVT ngày 19/10/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Tháng 9	Tháng 12	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình
20.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa *(thay thế Thông tư số 44/2016/TT-BGTVT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Tháng 10	Tháng 12	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình
21.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An *(thay thế Thông*	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan,		Tháng 10	Tháng 12	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
	tư số 26/2016/TT-BGTVT ngày 11/10/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT)		đơn vị có liên quan					
22.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh *(thay thế Thông tư số 49/2013/TT-BGTVT ngày 06/12/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Tháng 10	Tháng 12	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình
23.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Huế và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế *(thay thế Thông tư số 58/2018/TTBGTVT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Tháng 10	Tháng 12	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình
24.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Tháng 10	Tháng 12	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình
25.	Thông tư công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long, vùng nước các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Đồng Tháp, An Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Tháng 10	Tháng 12	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
	(thay thế Thông tư số 04/2016/TTBGTVT ngày 04/4/2016 và Thông tư số 05/2016/TTBGTVT ngày 04/4/2016)							
26.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Lâm Đồng, vùng nước cảng biển Lâm Đồng - Khánh Hòa tại khu vực Vĩnh Tân - Cà Ná và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận *(thay thế Thông tư số 21/2019/TT- BGTVT ngày 12/6/2019 Bộ trưởng Bộ GTVT)*	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Tháng 10	Tháng 12	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình
27.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang *(thay thế Thông tư số 27/2020/TTBGTVT ngày 29/10/2020 Bộ trưởng Bộ GTVT)*	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Tháng 10	Tháng 12	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình
28.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận các tỉnh An Giang, Cà Mau và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang *(thay thế Thông tư số 17/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020)*	Cục HH&ĐT Việt Nam	**Cục HH&ĐTVN** Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Tháng 10	Tháng 12	Nguyễn Xuân Sang	Điều chỉnh thời gian và cơ quan tham mưu trình

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
V. ĐĂNG KIỂM								
29.	Thông tư thay thế Thông tư số 43/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 quy định các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi	Cục ĐKVN	**Cục ĐKVN** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 11	Tháng 12	Nguyễn Xuân Sang	
30.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm đường bộ	Cục ĐKVN	**Vụ KHCN, MT &VLXD** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 9	Tháng 12	Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 166/2024/ NĐ-CP	Lê Anh Tuấn	Điều chỉnh thời gian trình
B. LĨNH VỰC XÂY DỰNG								
31.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở	Cục QLN và thị trường BĐS	**Cục QLN và thị trường BĐS** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Trước ngày 10/9	Trước ngày 15/9	Nguyễn Văn Sinh	

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
32.	Thông tư quy định chi tiết về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý	Cục KCHTXD	**Cục KCHTXD** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 10	Tháng 11	Nguyễn Tường Văn	
33.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Cục KT-QLĐTXD	**Cục KT-QLĐTXD** Viện Kinh tế xây dựng và các đơn vị có liên quan		Tháng 11	Tháng 12	Bùi Xuân Dũng	
34.	Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của xi măng	Vụ KHCN,MT &VLXD	**Vụ KHCN,MT& VLXD** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 11	Tháng 12	Nguyễn Văn Sinh	
35.	Thông tư quy định việc phân cấp tổ chức cấp giấy phép lưu thông đối với đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy và phân cấp tổ chức kiểm tra chất lượng đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy	Vụ KHCN,MT &VLXD	**Vụ KHCN,MT& VLXD** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 11	Tháng 12	Nguyễn Văn Sinh	
36.	Thông tư hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc và phương pháp xác định giá thuê; quy định việc miễn, giảm giá phục vụ hoạt động công	Viện Kinh tế xây dựng	**Cục KT-QLĐTXD** Viện Kinh tế xây dựng và các	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Bùi Xuân Dũng	Điều chỉnh cơ quan tham mưu trình

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ	Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
	ích quốc phòng, an ninh theo quy định pháp luật đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung		đơn vị có liên quan					
37.	Thông tư quy định danh mục, quy cách, chỉ tiêu kỹ thuật và tiêu chuẩn, mức độ chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng xuất khẩu	Vụ KHCN,MT &VLXD	**Vụ KHCN,MT& VLXD** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 11	Tháng 3/2026	Nguyễn Văn Sinh	
38.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn	Vụ Quy hoạch - Kiến trúc	**Vụ Quy hoạch - Kiến trúc** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Trước ngày 20/9/2025	Trước ngày 30/9/2025	Nguyễn Tường Văn	
C. LĨNH VỰC CHUNG								
39.	Thông tư quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Xây dựng	Vụ TCCB	**Vụ TCCB** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 11	Tháng 12	Nguyễn Danh Huy	

Phụ lục IV

DANH MỤC BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1555 /QĐ-BXD ngày 17 tháng 09 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian cơ quan chủ trì soạn thảo trình Bộ	Thời gian gửi Bộ KH&CN thẩm định	Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian Cơ quan tham mưu trình trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
1	Thông tư ban hành sửa đổi 1:2025 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2023/BXD	Cục KCHTXD	**Cục KCHTXD** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 10	07 ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN	25 ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN	Nguyễn Tường Văn	
2	Thông tư ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt (quy định chi tiết khoản 3 Điều 10, khoản 4 Điều 11, điểm b khoản 3 Điều 15, khoản 4 Điều 47 của Luật Đường sắt)	Cục ĐSVN chủ trì tổng hợp/Cục ĐKVN chủ trì soạn thảo đăng kiểm phương tiện	**Cục ĐSVN** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Trước ngày 15/9/2025	07 ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN	Trước ngày 25/10/2025	Nguyễn Danh Huy	
3	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-11:2025/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình Bãi đỗ xe	Cục KCHTXD	**Cục KCHTXD** Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Tháng 10	07 ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN	25 ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN	Nguyễn Tường Văn	